

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 26/7/2022

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kền và bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2022, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2022/TLST - HNGĐ ngày 07/3/2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị C**, sinh năm 1977. Nơi đăng ký NKTT: Tổ 4, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Thôn Khe Khoai, xã Thông Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Đinh Thái H**, sinh năm 1971. Đăng ký NKTT: Tổ 4, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án tại đội 4, phân trại 2, Trại giam Hoàng Tiến, vắng mặt (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị C trình bày: Chị và anh Đinh Thái H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/7/2004, tại Ủy ban nhân dân phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn

trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép; trước khi kết hôn chị C đã có chồng và đã ly hôn, còn anh H chưa có vợ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh H nghiện chất ma túy, không có trách nhiệm với gia đình. Từ khi chị kết hôn với anh H, anh H đã 3 lần đi chấp hành án. Chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Tại Bản tự khai, bị đơn anh Đinh Thái H trình bày: Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa anh và chị C như chị C đã trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do sau khi kết hôn anh vi phạm pháp luật và phải chấp hành án phạt tù, không chăm lo được cho cuộc sống gia đình, vợ con; hiện nay vợ chồng đang sống ly thân; anh đồng ý ly hôn với chị C.

*** Về con chung:** Chị C và anh H trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) người con chung là: Đinh Việt Phương, sinh ngày 28/11/2004.

Quan điểm của chị C: Được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Quan điểm của anh H: Đề nghị giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quan điểm của chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh H không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con do anh đang chấp hành hình phạt tù.

*** Về tài sản chung:** Chị C và anh H trình bày anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Qua xác minh tại tổ 4, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, đại diện tổ 4 cho biết: Chị C và anh H quá trình chung sống tại địa phương có mâu thuẫn do anh H là người nghiện ma túy nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh chị có 01 người con chung chưa thành niên, hiện đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H hiện đang đi chấp hành án.

Qua lấy ý kiến nguyện vọng của con chung Đinh Việt Phương, cháu Phương có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã cơ bản thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy

Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị C:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị C và anh Đinh Thái H kết hôn với nhau vào năm 2004; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc do anh H nghiện chất ma túy, phải chấp hành án phạt tù nhiều lần, không có trách nhiệm với gia đình; cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị C xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) người con chung là Đinh Việt Phương; hiện nay cháu Phương đang do chị C chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng của cháu Đinh Việt Phương muốn được ở với mẹ; anh H cũng có quan điểm đề nghị Tòa án giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao con chung của anh chị cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy quan điểm của chị C và anh H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị C.

[2.4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị C và anh H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị C. Chị Vũ Thị C được ly hôn với anh Đinh Thái H.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Việt Phương, sinh ngày 28/11/2004, kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Thái H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Vũ Thị C

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn: Chị Vũ Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000438 ngày 02/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Chị Vũ Thị C và anh Đinh Thái H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
- Các đương sự;
- UBND phường Cao Xanh, TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh